Tế bào MDA-MB-468

300279

Dòng tế bào MDA-MB-468 là một dòng tế bào ung thư vú người đã được thiết lập từ dịch màng phổi của một bệnh nhân trưởng thành mắc ung thư tuyến di căn. Các tế bào này có đặc điểm hình thái biểu mô và nổi tiếng với mức độ bất thường nhiễm sắc thể cao. Tế bào MDA-MB-468 là tế bào âm tính với thụ thể estrogen (ER-) và thường được sử dụng làm mô hình nghiên cứu ung thư vú ba âm tính (TNBC), một thể loại ung thư vú không có thụ thể estrogen (ER), thụ thể progesterone (PR) và biểu hiện HER2/neu. Điều này khiến MDA-MB-468 trở thành công cụ quan trọng trong nghiên cứu về các loại ung thư không đáp ứng với liệu pháp hormone hoặc điều trị nhắm mục tiêu HER2.
Về mặt di truyền, tế bào MDA-MB-468 có đột biến trong gen TP53, một hiện tượng phổ biến trong nhiều loại ung thư và đóng vai trò quan trọng trong điều hòa chu kỳ tế bào và apoptosis. Dòng tế bào này cũng có sự khuếch đại gen thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì (EGFR), góp phần vào việc nghiên cứu con đường tín hiệu EGFR và tác động của nó trong tiến triển ung thư và kháng trị. Các nhà nghiên cứu thường sử dụng tế bào MDA-MB-468 để nghiên cứu cơ chế kháng thuốc, thử nghiệm các tác nhân điều trị mới và khám phá sinh học phân tử của các loại ung thư vú ác tính.
Ngoài các đặc điểm di truyền và hình thái, dòng tế bào MDA-MB-468 còn nổi tiếng với khả năng hình thành khối u ghép trong chuột suy giảm miễn dịch, làm cho chúng trở thành mô hình quý giá cho các nghiên cứu in vivo về sự phát triển và di căn của khối u. Khả năng đáp ứng của dòng tế bào này với các tác nhân hóa trị và liệu pháp nhắm mục tiêu được nghiên cứu rộng rãi để phát triển các chiến lược điều trị hiệu quả cho ung thư vú ba âm tính (TNBC). Tổng thể, dòng tế bào MDA-MB-468 là một nguồn tài nguyên quan trọng cho việc thúc đẩy nghiên cứu ung thư vú, đặc biệt trong bối cảnh các khối u ung thư vú ba âm tính và dương tính với EGFR.

GENERAL INFORMATION

Description

Dòng tế bào MDA-MB-468 là một dòng tế bào ung thư vú người đã được thiết lập từ dịch màng phổi của một bệnh nhân trưởng thành mắc ung thư tuyến di căn. Các tế bào này có đặc điểm hình thái biểu mô và nổi tiếng với mức độ bất thường nhiễm sắc thể cao. Tế bào MDA-MB-468 là tế bào âm tính với thụ thể estrogen (ER-) và thường được sử dụng làm mô hình nghiên cứu ung thư vú ba âm tính (TNBC), một thể loại ung thư vú không có thụ thể estrogen (ER), thụ thể progesterone (PR) và biểu hiện HER2/neu. Điều này khiến MDA-MB-468 trở thành công cụ quan trọng trong nghiên cứu về các loại ung thư không đáp ứng với liệu pháp hormone hoặc điều trị nhắm mục tiêu HER2.
Về mặt di truyền, tế bào MDA-MB-468 có đột biến trong gen TP53, một hiện tượng phổ biến trong nhiều loại ung thư và đóng vai trò quan trọng trong điều hòa chu kỳ tế bào và apoptosis. Dòng tế bào này cũng có sự khuếch đại gen thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì (EGFR), góp phần vào việc nghiên cứu con đường tín hiệu EGFR và tác động của nó trong tiến triển ung thư và kháng trị. Các nhà nghiên cứu thường sử dụng tế bào MDA-MB-468 để nghiên cứu cơ chế kháng thuốc, thử nghiệm các tác nhân điều trị mới và khám phá sinh học phân tử của các loại ung thư vú ác tính.
Ngoài các đặc điểm di truyền và hình thái, dòng tế bào MDA-MB-468 còn nổi tiếng với khả năng hình thành khối u ghép trong chuột suy giảm miễn dịch, làm cho chúng trở thành mô hình quý giá cho các nghiên cứu in vivo về sự phát triển và di căn của khối u. Khả năng đáp ứng của dòng tế bào này với các tác nhân hóa trị và liệu pháp nhắm mục tiêu được nghiên cứu rộng rãi để phát triển các chiến lược điều trị hiệu quả cho ung thư vú ba âm tính (TNBC). Tổng thể, dòng tế bào MDA-MB-468 là một nguồn tài nguyên quan trọng cho việc thúc đẩy nghiên cứu ung thư vú, đặc biệt trong bối cảnh các khối u ung thư vú ba âm tính và dương tính với EGFR.

Tissue	Vú
Disease	Ung thư biểu mô tuyến
Metastatic site	Tràn dịch màng phổi

Synonyms

- MDA-MB 468
- MDA-MB468
- MDAMB468
- MDA-468
- MDA468
- MB468
- MD Anderson-Metastatic Breast-468

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

CLASSIFICATION

Organism	Human
Sex	Female
Growth properties	Adherent
Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Morphology	Thượng bì

IDENTIFIERS

Citation

MDA-MB-468 (Số catalog Cytion 300279)

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_0419

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

DMEM:Ham's F12 (tỷ lệ 1:1), chứa: 3,1 g/L glucose, chứa: 2,5 mM L-glutamine, chứa: 15 mM HEPES, chứa: 0,5 mM natri pyruvate, chứa: 1,2 g/L $NaHCO_3$ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820400a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Dissociation reagent	Accutase

Subculturing

Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.

Fluid renewal	2 đến 3 lần mỗi tuần

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit. Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Donor age	51 năm
Ethnicity	Châu Phi

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes